

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô sửa đổi lần thứ 13 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra hoạt động SXKD hàng quý năm 2024.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại PetroCons Đông Đô của Ban Kiểm soát PetroCons Đông Đô năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó:

- Bà Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Lê Thị Hải Hà - Kiểm soát viên - kiêm nhiệm (từ ngày 28/4/2022)
- Bà Đỗ Nguyễn Lan Châu - Kiểm soát viên - kiêm nhiệm (từ ngày 28/4/2022)

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Ban kiểm soát đã tập trung triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công việc cụ thể như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành của Công ty thông qua việc rà soát các báo cáo quản trị hàng quý do HĐQT, Ban điều hành Công ty cung cấp. Đồng thời, kiểm tra trực tiếp hồ sơ, chứng từ, tài liệu phát sinh tại Trụ sở chính.
- Giám sát tình hình tài chính, sử dụng nguồn vốn; vay vốn; quản lý dòng tiền, quản lý công nợ phải thu, phải trả; quản lý chi phí, giá vốn; công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

- Thẩm định tình đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính tự lập hàng quý/năm. Đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán nợ, khả năng hoạt động liên tục, tình hình bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.

- Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty. Đánh giá việc khắc phục các ý kiến ngoại trừ, vấn đề nhấn mạnh, lưu ý trong Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thi công và hiệu quả các công trình theo hợp đồng đã ký; công tác thoái vốn đầu tư; công tác đấu thầu và hoạt động mua sắm trang thiết bị tài sản, vật tư.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định đã ban hành và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời, đánh giá công tác xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định, quy trình phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác.

- Giám sát, đánh giá các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

- Tham dự các cuộc họp theo thông báo của HĐQT, Ban giám đốc và thảo luận, đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Định kỳ hàng quý, tổ chức kiểm tra; giám sát; tổng kết cuộc kiểm tra và lập báo cáo kiểm tra, giám sát gửi Cổ đông lớn PetroCons.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, thường xuyên, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty. Đồng thời, phát hiện, cảnh báo và phối hợp khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành hoạt động và quản trị rủi ro.

3. Tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị:

- Tổng số cuộc họp của Ban kiểm soát là 08 lần, cuộc họp được thực hiện sau mỗi cuộc kiểm tra định kỳ để thống nhất nội dung biên bản kiểm tra, giám sát.

- Trên cơ sở các cuộc kiểm tra cũng như tham dự họp HĐQT, Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành về công tác quản lý điều hành; quản trị chi phí, dòng tiền; thu hồi công nợ; quản lý hàng tồn kho; công tác kiểm tra nội bộ để nâng cao quản trị rủi ro; công tác lập chứng từ, ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính; công tác nhân sự, lao động tiền lương; hoạt động thoái vốn đầu tư và sử dụng vốn sau thoái vốn; hoạt động kinh doanh bất động sản; công tác xây dựng quy chế, quy trình nội bộ... Đồng thời, Ban kiểm soát đưa ra cảnh báo về những rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như: vấn đề chi phí dở dang;

các khoản dự phòng rủi ro đầu tư tài chính, dự phòng phải thu khó đòi; các khoản phạt do vi phạm hợp đồng; rủi ro của vốn góp hợp tác đầu tư;...

4. Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên:

4.1. Đánh giá chung:

- Trong năm qua, các Kiểm soát viên tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Các hoạt động của Kiểm soát viên đảm bảo tuân thủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế Ban kiểm soát và các quy định liên quan khác.

- Tuy nhiên, trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều tiềm ẩn rủi ro ngoài tầm kiểm soát cũng như ngoài khả năng chuyên môn, do vậy công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi thiếu sót. Mỗi Kiểm soát viên sẽ tiếp tục nỗ lực học hỏi và trau dồi kiến thức chuyên môn để hoàn thiện hơn nữa.

4.2. Kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên:

*** Bà Nguyễn Thị Tâm - Trưởng ban - Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công**

- Phụ trách chung, lập kế hoạch hoạt động và chỉ đạo điều hành tốt mọi hoạt động của Ban kiểm soát. Trong năm, đã triệu tập và chủ trì 8 cuộc họp của Ban.

- Hàng quý, kiểm soát việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và quản trị rủi ro của từng thành viên Hội đồng quản trị; của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty. Kiểm tra đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quản lý nguồn vốn, điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Kiểm tra, đánh giá về công tác xây dựng quy chế nội bộ, công tác tổ chức quản lý nhân sự, công tác chính sách và tiền lương của Công ty.

- Định kỳ, thẩm định báo cáo tài chính tự lập và sau kiểm toán hàng quý, năm của Công ty. Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán, tính trung thực, kịp thời, tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ, sổ sách kế toán

- Làm việc, thảo luận với đơn vị Kiểm toán độc lập về các nội dung liên quan đến công tác kiểm toán định kỳ báo cáo tài chính của Công ty.

- Thẩm định và báo cáo quỹ tiền lương thực hiện hàng năm;

- Thẩm định và cho ý kiến về toàn bộ nội dung được biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên.

- Đầu mỗi lập Biên bản, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và đưa ra các kiến nghị sau mỗi cuộc kiểm tra định kỳ. Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thay mặt các Kiểm soát viên báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả thẩm định và hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tham dự 09 cuộc họp theo thông báo của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- * **Bà Lê Thị Hải Hà - Kiểm soát viên - Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công**
 - Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao như: kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, kê khai thuế; kiểm tra tình hình thực hiện đầu tư và thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; công tác đầu tư tài chính và thu hồi vốn góp của Công ty.
 - Kiểm soát việc thực hiện và chấp hành các quy chế quy định, quản lý nội bộ của Công ty. Phối hợp với Trưởng ban thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
 - Báo cáo định kỳ trong phạm vi công việc được phân công.
- * **Bà Đỗ Nguyễn Lan Châu - Kiểm soát viên - Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công**
 - Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao như: kiểm soát công tác đấu thầu; ký kết, thực hiện và thanh lý hợp đồng kinh tế; công tác giá cả, mua bán vật tư, thuê mua thiết bị, dịch vụ; công tác xây dựng định mức, đơn giá nội bộ; công tác khối lượng kỹ thuật, khối lượng nghiệm thu thanh toán, khối lượng dở dang của các công trình.
 - Kiểm soát chi phí và giám sát việc tuân thủ định mức chi phí được duyệt của Công ty. Theo dõi tình hình triển khai thi công, quyết toán các hợp đồng xây lắp.
 - Chủ động kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.
 - Báo cáo định kỳ trong phạm vi công việc được phân công.

5. Báo cáo tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát (phụ lục 01 đính kèm)

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ TH so với KH 2023 (%)	Tỷ lệ TH so với năm 2022 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	2	3	4	5	6	7
1	Chỉ tiêu SXKD	44,83	90,00	20,79	21,10	46,37
2	Tổng doanh thu	40,44	81,00	24,58	30,35	60,78
3	Lợi nhuận trước thuế	1,86	0,6	-5,39	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	1,86	0,6	-5,39	-	-
5	Giá trị đầu tư mua sắm trang thiết bị TSCĐ	-	5,3	0	-	-

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ TH so với KH 2023 (%)	Tỷ lệ TH so với năm 2022 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
6	Lao động sử dụng bình quân (người)	55	55	55	100	100
7	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ng/tháng)	8,04	8,17	8,17	100	101,61
8	Vốn điều lệ	500	500	500	100	100
9	Vốn chủ sở hữu	227,23	227,83	221,85	97,38	97,63
10	Tỷ lệ trả cổ tức	0%	0%	0%		

(Số liệu chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

- Theo bảng số liệu trên, giá trị sản xuất kinh doanh và doanh thu đều đạt ở mức thấp với giá trị lần lượt là 20,79 tỷ và 24,58 tỷ đồng; mức độ hoàn thành chỉ từ 20-30% so với kế hoạch đề ra. Giá trị sản xuất và doanh thu thấp do mảng kinh doanh bất động sản, mảng dầu nhờn và thi công xây lắp đều không đạt kế hoạch. Giá trị doanh thu ghi nhận gồm: từ thi công xây lắp 16,16 tỷ đồng; từ hoạt động kinh doanh bất động sản 2,1 tỷ và hoạt động khác 6,32 tỷ đồng.
- Với doanh số hạn chế trong khi chi phí thường xuyên ít biến động dẫn đến lợi nhuận âm 5,39 tỷ đồng, không đảm bảo mục tiêu có lãi theo kế hoạch.

2. Tình hình thực hiện hợp đồng thi công xây lắp:

2.1 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: (Hợp đồng số 01/HĐTC/CNPB-PVC Đông Đô ngày 16/6/2015; số 32/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 17/6/2016; số 38/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 25/7/2016).

- Trong năm 2023, Công ty tiếp tục triển khai thi công một số công việc của hạng mục Nhà tách nước thạch cao; Nhà nén khí; Trạm bơm thải tro xỉ. Đồng thời, tăng cường công tác hoàn thiện hồ sơ thi công, tiến hành nghiệm thu và xác nhận khối lượng xây lắp hoàn thành với Chủ đầu tư. Phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành Tổng công ty để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công và nghiệm thu thanh toán.
- Tổng giá trị hợp đồng 170,14 tỷ đồng, giá trị sản lượng lũy kế đến 31/12/2023 đạt 161,2 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 122,87 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 38,33 tỷ đồng; chi phí dở dang 24,21 tỷ đồng.

2.2 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: (Hợp đồng số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC Đông Đô ngày 10/10/2016).

- Trong năm, tiếp tục phối hợp với Ban điều hành các Dự án phía Nam của PetroCons để hoàn thiện và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán toàn bộ khối lượng công việc của hợp đồng đã hoàn thành thi công từ tháng 11/2017.

- Giá trị hợp đồng 24,15 tỷ đồng, giá trị sản lượng lũy kế đến 31/12/2023 là 25,77 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 17,4 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 8,37 tỷ đồng; chi phí dở dang 15,6 tỷ đồng.

2.3 Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại tại Long An: (Hợp đồng số 009/HĐTC-CTYTP-2017 ngày 08/3/2017; số 014/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 13/6/2017; số 015/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 14/6/2017; số 016/HĐTC/TP-ĐĐ; số 018/HĐTC/TALA-ĐĐ)

- Do phía Chủ đầu tư không hợp tác dẫn đến Công ty chưa xác định được giá trị đối trừ để quyết toán phần công việc đã thực hiện do đó Công ty chưa xác định được thời gian hoàn thành quyết toán công trình này.
- Tổng giá trị hợp đồng 107,16 tỷ đồng; giá trị sản lượng ước đạt 102,29 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu quyết toán 95,37 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chưa xác định được; chi phí dở dang 18,16 tỷ đồng.

2.4 Dự án xây dựng khu dân cư Tiến Lộc The Garden tại Đồng Nai: (Hợp đồng số 02/2019/HĐTC/TA-PVC Đông Đông ngày 25/9/2019)

- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh đã tổ chức thi công xong từ quý 4 năm 2020, đến nay vẫn chưa hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán để kết thúc hợp đồng.
- Tổng giá trị hợp đồng 35,62 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu quyết toán 30,41 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 2,8 tỷ đồng, chi phí dở dang 3,12 tỷ đồng.

2.5 Dự án xây dựng Trạm biến áp 110KV và nhánh rẽ tại Lào Cai: (Hợp đồng số 08/VNECO4-PVCĐĐ ngày 09/11/2020).

- Đã thi công xong toàn bộ các hạng mục và bàn giao đưa công trình vào sử dụng từ tháng 7/2022. Công ty đã hoàn tất nghiệm thu quyết toán kết thúc hợp đồng.
- Giá trị hợp đồng 13,97 tỷ đồng, giá trị sản lượng 14,19 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 14,97 tỷ đồng; doanh thu 13,81 tỷ đồng; giá vốn 15,63 tỷ đồng; lỗ 1,82 tỷ đồng tương đương tỷ lệ lỗ 13,17%/doanh thu.

2.6 Dự án xây dựng Trạm biến áp 110KV Hàm Cường tại Bình Thuận: (Hợp đồng số 093/EEA-PVCĐĐ ngày 09/3/2021).

- Đã thi công xong và bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng từ quý 2/2022. Đã hoàn thành quyết toán kết thúc hợp đồng từ quý 1/2023.
- Giá trị hợp đồng 9,12 tỷ đồng; giá trị nghiệm thu lên phiếu giá 9,16 tỷ đồng; doanh thu 8,33 tỷ đồng, giá vốn 8,01 tỷ đồng; phân bổ chi phí quản lý 167 triệu đồng (2%/doanh thu); lợi nhuận trước thuế 68 triệu đồng (tỷ suất 0,82%/doanh thu), đạt 26,9% so với phương án kinh doanh được duyệt. Hiện tại, công nợ còn phải thu 645 triệu đồng Công ty đang phải khởi kiện để thu nợ.

2.7 Dự án Khu nhà ở đường Hùng Vương, TP Tuy Hòa, Phú Yên- hạng mục thi công cọc thí nghiệm, ép cọc đại trà lô HH1, HH2: (Hợp đồng số 14/2022/HĐTC/HTL-ĐĐ ngày 27/6/2022).

- Đã thi công xong, nghiệm thu bàn giao công trình cho Tổng thầu và Chủ đầu tư từ tháng 11/2022. Hiện đang trong giai đoạn theo dõi và bảo hành công trình.
- Giá trị hợp đồng 5,78 tỷ đồng; giá trị sản lượng 5,78 tỷ đồng; doanh thu 4,58 tỷ đồng; sản lượng dở dang 0,84 tỷ đồng; chi phí dở dang 0,65 tỷ đồng.

2.8 Dự án Xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk - Hạng mục đào, đắp, vận chuyển đất, cát, lấp đất, hoàn thiện Công: (Hợp đồng số 02/2022/HĐMB/HH-ĐĐ-C&C; số 03/2022/HĐTC/HH-ĐĐ-C&C; số 04/2022/HĐMB/HH-ĐĐ-C&C; số 07/2022/HĐTC/HH-ĐĐ-C&C ngày 15/8/2022).

- Công ty đã ký hợp đồng thầu phụ với Công ty CP quản lý đầu tư và xây dựng Hồng Hà tham gia 04 gói thầu đào, đắp, vận chuyển đất, cát, lấp đất, hoàn thiện Công - Xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh TP Buôn Ma Thuột. Tổng giá trị 04 hợp đồng là 58,06 tỷ đồng. Công ty đã thi công đào đắp, vận chuyển đất, lấp đất công hợp ở một số phân đoạn với giá trị sản lượng thực hiện 5,18 tỷ đồng. Tuy nhiên, công trình đã tạm dừng thi công theo yêu cầu của Tổng thầu (do vướng mắc về mặt bằng và nguồn vốn) từ quý 2/2023.
- Công ty đã quyết toán khối lượng thực hiện và chấm dứt hợp đồng với doanh thu 1,58 tỷ đồng, chi phí 2,24 tỷ đồng, lỗ 0,66 tỷ đồng.

3. Công tác mua sắm, sửa chữa, quản lý TSCĐ:

- Trong năm 2023, Công ty không mua sắm thêm TSCĐ nào khác.
- Công tác quản lý, sửa chữa TSCĐ:
 - + Năm 2022 Công ty mua sắm một số máy móc phục vụ thi công xây lắp nhưng do công trình thi công bị dừng dẫn đến không sử dụng số máy móc này. Theo đó, từ quý 2/2023 đến nay Công ty đã cho thuê với tổng doanh thu tính đến 31/12/2023 là 366 triệu đồng; chi phí liên quan 315 triệu đồng (bao gồm: chi phí khấu hao, chi phí nhân công). Ngoài ra, còn phát sinh chi phí sửa chữa với số tiền 180 triệu đồng được trừ trực tiếp vào doanh thu cho thuê máy.
 - + Trên cơ sở chủ trương của HĐQT, trong quý 1+2/2023 Giám đốc Công ty đã phê duyệt phương án đầu tư/phê duyệt nhà thầu tiến hành thi công: Cải tạo, sửa chữa văn phòng Công ty với tổng mức đầu tư dự kiến 1,04 tỷ đồng. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng và hoàn thành nghiệm thu quyết toán từ cuối quý 2/2023 với tổng giá trị đầu tư 1,05 tỷ đồng (bao gồm: chi phí thiết kế, tư vấn, xây dựng, trang thiết bị văn phòng, âm thanh...).
- Toàn bộ chi phí sửa chữa TSCĐ là các khoản chi phí phát sinh, chưa có trong Kế hoạch SXKD năm 2023 do ĐHCĐ thông qua.

4. Tình hình thực hiện thoái vốn đầu tư:

- Khoản vốn góp hợp tác đầu tư tại Khu sinh thái Cừu Long (Chủ đầu tư Công ty Hasky): trong kỳ Công ty thu được 1,3 tỷ đồng, số còn phải thu là 8 tỷ đồng (giá trị góp ban đầu 46 tỷ đồng). Ngày 26/01/2022, phía Công ty Hasky đã ký biên bản cam kết lần 2 lộ trình thanh toán hàng tháng và trả dứt điểm vào ngày 31/12/2022.

Tuy nhiên, phía Công ty Hasky đã không tuân thủ cam kết. Ngày 30/5/2023, phía Hasky có đề nghị chuyển đổi công nợ bằng tài sản là căn hộ chung cư tại Khu đô thị Nam Thăng Long Hà Nội nhưng với giá chuyển đổi không phù hợp so với giá thị trường. Xét thấy phía Hasky vẫn chây ì và đưa ra nhiều lý do để trì hoãn trả nợ, tháng 8/2023 Công ty tiếp tục đốc thúc phía luật sư gửi đơn khởi kiện Công ty Hasky. Tuy nhiên, ngày 06/9/2023 hai bên đã đi đến thỏa thuận hòa giải tại Tòa án Nhân dân Tỉnh Hải Dương; theo đó phía Hasky cam kết sẽ thanh toán số tiền 2,25 tỷ đồng trong năm 2023 và trả nốt số còn lại trong 6 tháng đầu năm 2024. Tính đến thời điểm 31/12/2023, Hasky tiếp tục không tuân thủ cam kết cũng như Thỏa thuận hòa giải, Công ty tiếp tục gửi văn bản đến Tòa án Nhân dân Tỉnh Hải Dương để yêu cầu đối tác thực thi Thỏa thuận theo quy định của Pháp luật.

- Khoản đầu tư góp vốn vào dự án Dolphin Plaza: sau một thời gian nỗ lực làm việc với Chủ đầu tư, ngày 23/12/2022 Công ty đã ký kết hợp đồng để nhận 03 căn hộ tại dự án với tổng giá trị là 9,87 tỷ đồng bù trừ vào vốn đã góp. Công ty đã nhận bàn giao 3 căn hộ và tiến hành sửa chữa, cho thuê từ quý 1/2023 với doanh số bình quân 48 triệu đồng/tháng. Phần gốc vốn đầu tư còn lại 27,23 tỷ đồng Công ty đã ký hợp đồng thuê Luật sư tiến hành các thủ tục khởi kiện tại Tòa án để tiếp tục thu hồi.
- Khoản góp vốn điều lệ vào PVC Bình Sơn: giá trị vốn góp còn lại 22,1 tỷ đồng, Công ty tiếp tục chờ phối hợp với PetroCons để tìm khách hàng và đề xuất cơ quan cấp trên phê duyệt phương án thoái vốn.
- Khoản góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần xây lắp điện: giá trị đầu tư 3 tỷ đồng từ năm 2011, khoản đầu tư có rủi ro mất vốn do Công ty này đang làm thủ tục phá sản dẫn đến Công ty phải trích lập dự phòng rủi ro 100% giá trị đầu tư tương đương 3 tỷ đồng.
- Các khoản góp vốn khác đã có chủ trương thoái vốn nhưng chưa có phương án đề xuất cụ thể nào.

5. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Cơ cấu tổ chức: Công ty đã sáp nhập Phòng Kinh tế Kế hoạch và Phòng Quản lý Kỹ thuật thành Phòng Kế hoạch kỹ thuật vào quý 3/2023. Cơ cấu hiện tại gồm: HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, 3 phòng chức năng, 1 Sàn BĐS, 1 Ban chỉ huy công trường và 01 Chi nhánh trực thuộc tại TP Hồ Chí Minh.
- Công tác nhân sự: Bổ nhiệm 01 Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật và miễn nhiệm 01 Trưởng phòng Quản lý Kỹ thuật sau khi sáp nhập 2 phòng.
- Công tác lao động: trong năm 2023, Công ty đã tiếp nhận 06 lao động và chấm dứt hợp đồng 05 lao động. Tại thời điểm 31/12/2023, số lao động là 55 người và lao động sử dụng bình quân là 55 người (không bao gồm nhân công trực tiếp). Thu nhập bình quân của người lao động là 8,17 triệu đồng/người/tháng bằng 100%/KH năm.

- Công tác tiền lương, phụ cấp khác: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương trên cơ sở Quy chế trả lương, trả thưởng; kế hoạch lương do ĐHĐCĐ phê duyệt và mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty. Theo đó, năm 2023 Công ty đã sử dụng 6,87 tỷ đồng quỹ tiền lương bằng 94,5%/quỹ lương kế hoạch với lao động sử dụng bình quân bằng 100% so với kế hoạch. Tính đến 31/12/2023, số dư phải trả người lao động là 2,86 tỷ đồng bao gồm: tiền lương tháng 12, lương quyết toán năm 2023 và quỹ lương dự phòng năm sau.
- Về công tác chế độ chính sách: Công ty đã quan tâm tặng quà cho người lao động nhân ngày lễ, Tết; tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát; giải quyết chế độ ốm đau cho người lao động. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa thực hiện kịp thời nghĩa vụ nộp tiền BHXH cho cơ quan Bảo hiểm. Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty còn nợ 3 tháng Bảo hiểm xã hội và lãi phạt quá hạn với tổng số tiền là 330 triệu đồng.
- Công tác thi đua khen thưởng: Công ty đã tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD năm 2023 và bình xét thi đua theo Quy chế thi đua khen thưởng. Theo đó, đã công nhận danh hiệu CSTĐ cơ sở cho 05 cá nhân; công nhận danh hiệu lao động Tiên tiến cho 29 cá nhân; công nhận danh hiệu Tập thể xuất sắc cho 02 tập thể; danh hiệu Tập thể Tiên tiến cho 4 tập thể đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2023.

6. Công tác Tài chính kế toán:

- Về chế độ kế toán áp dụng: việc ghi chép, mở sổ sách kế toán và lập Báo cáo tài chính cơ bản được trình bày theo mẫu biểu quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính; chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan khác.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính đã cập nhật theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép, phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán. Lập báo cáo chi tiết, báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính.
- Công ty đã nộp Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin Báo cáo theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của các Tổ chức niêm yết.
- Bên cạnh đó, còn một số tồn tại trong công tác quản trị, trình bày báo cáo tài chính, hạch toán kế toán, công tác kiểm kê, công tác thanh toán cần khắc phục để hoàn thiện (Chi tiết tại Phần II, mục II.3 và mục LX.5) dưới đây.

7. Nhận xét, đánh giá chung về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2023, Việt Nam bước vào thực hiện kế hoạch với cả cơ hội và khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động, biến cố từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm ổn định lạm phát cơ bản và tháo gỡ khó khăn cho hoạt

động sản xuất kinh doanh. Với những khó khăn chung của nền kinh tế đặc biệt với ngành xây dựng do thị trường bất động sản trầm lắng, tín dụng thu hẹp khiến chủ đầu tư bế tắc về dòng vốn, không có nguồn tiền thanh toán cho nhà thầu. Doanh nghiệp bất động sản cũng đang phải chịu áp lực từ nhiều vấn đề về thể chế, nguồn vốn, thủ tục hành chính. Với những yếu tố tác động trên khiến doanh nghiệp xây lắp như PetroCons Đông Đô gặp không ít khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm cũng như nghiệm thu quyết toán/thu hồi vốn từ thi công xây lắp đã thực hiện.

- Trong năm qua, với nguồn việc hạn chế PetroCons Đông Đô chủ yếu tập trung thi công nốt một số công việc dở dang tại công trình Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2; đồng thời tăng cường công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán khối lượng xây lắp hoàn thành với Chủ đầu tư tại các công trình Trạm biến áp Bát Xát, Lào Cai; Khu Nhà ở TP Tuy Hòa, Phú Yên; đường Hồ Chí Minh đoạn Buôn Mê Thuột.
- Tập trung vào việc xử lý các vấn đề nội tại như: thay đổi cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, tuyển thêm nhân sự nòng cốt, rà soát sắp xếp lại lao động; sửa chữa thu hẹp văn phòng làm việc tại Hà Nội để tăng diện tích cho thuê cũng như tạo môi trường làm việc mới mẻ.
- Công tác thoái vốn đầu tư và thu hồi công nợ được chỉ đạo thực hiện ráo riết thông qua các đơn vị luật sư để tăng sức ép đối với khách hàng và bảo vệ quyền lợi tối ưu nhất cho Công ty.
- Tăng cường tìm kiếm khách hàng phù hợp cho thuê 03 căn hộ và phần diện tích văn phòng tại Tòa nhà Dolphin Plaza nhằm đảm bảo nguồn thu hàng tháng và tăng hiệu quả sử dụng tài sản cố định.
- Với nguồn tài chính từ thoái vốn đầu tư trước đây đã giúp Ban điều hành dễ dàng thanh toán các khoản nợ đến hạn, tự tin tìm kiếm cơ hội đầu tư kinh doanh bất động sản phù hợp với chủ trương chuyển dịch sang mảng kinh doanh bất động sản mà ĐHCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua.
- Tăng cường hoàn thiện hồ sơ năng lực và thúc đẩy mạnh mẽ tham gia đấu thầu gói xây lắp để chuẩn bị nguồn việc cho năm tiếp theo.
- Tuy nhiên, nguồn việc làm hạn chế cùng với tình trạng chậm nghiệm thu thanh quyết toán tại các công trình; kinh doanh hàng hóa bất động sản, vật tư doanh số không đáng kể làm hạn chế hiệu quả sử dụng vốn, tăng thêm nợ xấu và phát sinh nhiều rủi ro tiềm ẩn. Việc phải duy trì lâu dài bộ máy quản lý từ Chi nhánh đến các Ban chỉ huy công trường chỉ phục vụ hoàn thiện quyết toán xây lắp đã làm tăng chi phí giá vốn dẫn đến một số gói thầu thi công xây lắp không hiệu quả. Để hạn chế rủi ro và tăng hiệu quả kinh doanh cả hệ thống cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc xử lý dứt điểm những tồn tại, nâng cao chất lượng lao động, thúc đẩy sức mạnh đoàn kết và sự phối hợp giữa các bộ phận trong Công ty.

II. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

1. Tình hình tài chính:

- Bảng tổng hợp các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

TÀI SẢN (tỷ đồng)				NGUỒN VỐN (tỷ đồng)			
Diễn giải	01/01/2023	31/12/2023	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ)(%)	Diễn giải	01/01/2023	31/12/2023	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ)(%)
A. Tài sản NH	246.23	224.04	90.99	A. Nợ phải trả	96.76	88.09	91.04
1. Tiền và tương đương tiền	9.27	13.31	143.58	1. Nợ ngắn hạn	96.76	88.09	91.04
2. Đầu tư TCNH	53.29	44.07	82.70	1.1. Phải trả NH người bán	31.47	26.31	83.60
3. Phải thu ngắn hạn	89.89	95.52	106.26	1.2. Người mua trả tiền trước	10.45	6.33	60.57
4. Trích lập DP phải thu NH khó đòi	(20.63)	(19.33)	93.70	1.3. Thuế và các khoản PNNN	0.07	0.07	100.00
5. Hàng tồn kho	87.29	65.54	75.08	1.4. Phải trả người lao động	2.76	2.86	103.62
6. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho				1.5. Chi phí phải trả NH	4.75	5.27	110.95
7. TS NH khác	6.49	5.60	86.29	1.6. Phải trả NH khác		0.06	
B. Tài sản Dài hạn	77.76	85.9	110.47		47.26	46.81	
1. Tài sản cố định	17.45	13.03	74.67	1.7. Vay ngắn hạn		0.38	
2. Tài sản dở dang DH				1.8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
3. Bất động sản đầu tư	11.70	23.56	201.37	2. Nợ dài hạn			
4. Đầu tư tài chính DH	21.08	21.11	100.14	B. Vốn Chủ SH	227.23	221.85	97.63
5. Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(27.35)	(27.32)	99.89	1. Vốn góp của Chủ sở hữu	500	500	100.00
6. Phải thu dài hạn				2. Quỹ đầu tư phát triển	18.34	18.35	100.05
7. Tài sản dài hạn khác	27.53	28.20	102.43	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.53		0
Tổng tài sản	323.99	309.94	95.66	4. Lợi nhuận chưa phân phối	(296.64)	(296.50)	99.95
				4.1. LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	(298.50)	(291.11)	97.52
				4.2. LNST chưa PP kỳ này	1.86	-5.39	-289.78
				Tổng nguồn vốn	323.99	309.94	95.66

(**Ghi chú:** Bảng cân đối trên được trình bày lại chỉ tiêu "LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước" và chỉ tiêu "LNST chưa PP kỳ này" để phù hợp với Chế độ kế toán hiện hành)

+ Qua bảng số liệu trên có thể nhận thấy, tại ngày 31/12/2023 tổng tài sản của Công ty tiếp tục giảm với tỷ lệ 4,34% so với đầu năm, giá trị tổng tài sản còn lại là 309,94 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do giảm ở chỉ tiêu đầu tư tài chính ngắn hạn, giảm hàng tồn kho, giảm tài sản ngắn hạn khác và giảm tài sản cố định. Chỉ tiêu bất động sản đầu tư tăng 101,37% do chuyển từ tài sản cố định và hàng hóa bất động sản sang cho thuê (bao gồm: 03 căn hộ Dolphin và 140m² sàn Văn phòng), các chỉ tiêu khác biến động ít hoặc không thay đổi. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn có thay đổi nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao với tỷ lệ 72,3%/Tổng tài sản thể hiện Công ty vẫn tiếp tục ưu tiên đầu tư ngắn hạn và chú trọng khả năng tạo tiền để quay vòng vốn nhanh. Tuy nhiên, vòng quay hàng tồn kho ở mức rất thấp và nợ phải thu khó đòi chiếm tỷ trọng cao dẫn đến khả năng thúc đẩy dòng tiền không cao. Tỷ trọng đầu tư dài hạn thấp dẫn đến khả năng đem lại lợi ích trong tương lai dài hạn có phần hạn chế.

+ Tại ngày 31/12/2023, tương đương với giảm tổng tài sản là giảm nguồn vốn, chủ yếu do giảm chỉ tiêu phải trả người bán và người mua trả tiền trước. Trong năm 2023, Công ty ghi nhận kết quả hoạt động SXKD âm: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cả năm âm do doanh thu đạt ở mức rất thấp, lợi nhuận gộp âm.

- Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
1	Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn (lần)	0.28	0.30
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu (lần)	0.40	0.43
3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1.80	1.67
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	2.54	2.58
5	Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	3.52	3.35
6	ROE (%)	-2.43	0.82
7	ROA (%)	-1.74	0.57
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS) (%)	-21.94	4.60

+ Các chỉ số tài chính cuối năm 2023 so với đầu năm biến động hai chiều cả tốt và xấu. Tại ngày 31/12/2023, hệ số nợ phải trả tiếp tục ở mức an toàn, khả năng thanh toán ở mức cao cùng với nguồn vốn lưu động thường xuyên lớn hơn 0 thể hiện Công ty sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn và có cơ hội đầu tư. Với các chỉ tiêu tài chính như trên Công ty không lo ngại về khả năng hoạt động liên tục. Tuy nhiên, một vài chỉ số liên quan đến lợi nhuận theo chiều hướng xấu thể hiện hoạt động SXKD trong năm không hiệu quả.

+ Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: Với các chỉ số liên quan đến tỷ suất lợi nhuận sau thuế ROE -2,43%, ROA -1,74%, ROS -21,94% thể hiện Công ty đã không bảo toàn vốn trong suốt năm qua. Tại ngày 31/12/2023 vốn chủ sở hữu chỉ tương đương 44,25%/vốn điều lệ, tiếp tục giảm suy giảm 2,4% vốn so với đầu năm.

❖ **Phân tích cơ cấu tài sản, nguồn vốn:**

- **Công tác quản lý vốn bằng tiền (Tiền mặt, Tiền gửi (có kỳ hạn và không kỳ hạn), Tạm ứng):**

+ Các quy định nội bộ đang áp dụng gồm: Quy chế tiếp khách; Quy định thanh toán nội bộ; Quy định tạm ứng; Quy định về quản lý và sử dụng định mức; Quy trình luân chuyển chứng từ.

+ Phân tích số dư tiền tại thời điểm 31/12/2023:

Tiền mặt: 1,69 tỷ đồng

Tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn: 1,12 tỷ đồng

Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn: 54,27 tỷ đồng (kỳ hạn gửi từ 1-6 tháng; lãi suất từ 3%-7,2%/năm).

+ **Nhận xét, đánh giá:**

Đối với công tác thanh toán tiền mặt: trong năm 2023, về cơ bản Công ty đã tuân thủ các quy chế, quy định đã ban hành. Các khoản chi tiền mặt phù hợp với quy định nội bộ của Công ty ngoại trừ khoản liên quan đến chi/hoàn tạm ứng.

Đối với công tác tạm ứng: việc chi/thu tạm ứng đôi lúc còn chưa tuân thủ trình tự theo nguyên tắc hoàn kỳ trước rồi mới ứng kỳ sau, thu hồi chậm, số dư nợ quá hạn chiếm tỷ trọng lớn và kéo dài nhiều năm, chưa phù hợp với thời hạn quy định trong Quy định thanh toán nội bộ. Công tác hạch toán hoàn chi phí tạm ứng còn sai sót/lòng vòng chưa chuẩn theo Chế độ kế toán.

Đối với công tác thanh toán Ngân hàng: về cơ bản đã tuân thủ trình tự thủ tục thanh toán.

- **Quản lý công nợ phải thu:**

+ Tổng công nợ phải thu của Công ty đến thời điểm 31/12/2023 là 95,52 tỷ đồng trong đó công nợ phải thu khách hàng 64 tỷ đồng; ứng trước cho người bán 18,36 tỷ đồng; phải thu khác 32,47 tỷ đồng (trong đó: phải thu từ chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh là 8 tỷ đồng; tạm ứng cá nhân 16,42 tỷ đồng, đối tượng khác 8,05 tỷ đồng).

+ Trong năm, Công ty thu được 10,05 tỷ đồng từ hợp đồng xây lắp; từ cho thuê nhà + Văn phòng 1,6 tỷ đồng, kinh doanh dầu nhờn 0,57 tỷ đồng. Công nợ tồn đọng từ nhiều kỳ trước thu hồi rất chậm. Công ty phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 19,33 tỷ đồng chiếm 20,8%/các khoản phải thu bình quân.

+ Công tác hoàn ứng công nợ cá nhân: số dư tại ngày 31/12/2023 là 16,42 tỷ đồng chủ yếu tạm ứng cho Ban chỉ huy công trường và các đội xây lắp thi công tại Thái Bình 2, Nhà thi đấu Quận 1, công trình tại Long An. Việc thu hồi tạm ứng vẫn rất chậm, số dư nợ kéo dài trên 2 năm chiếm trên 50%/tổng dư nợ.

+ Khoản phải thu khác: chủ yếu phải thu của Công ty Thiên Phúc Gia 5 tỷ đồng và phải thu Công ty HaSky 8 tỷ đồng (trong kỳ thu được 1,3 tỷ đồng).

- Quản lý hàng hóa:

+ Hàng tồn kho bao gồm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng thi công xây lắp với giá trị 62,8 tỷ đồng; hàng hóa bất động sản 1,93 tỷ đồng; dầu nhờn 0,79 tỷ đồng, vật tư khác 0,02 tỷ đồng.

+ Công ty không trích lập dự phòng giá hàng tồn kho do chưa tổ chức đánh giá mức độ suy giảm giá trị của hàng tồn kho. Mặc dù, một số gói thầu thi công xây lắp có nguy cơ lỗ do bị kéo dài thời gian quyết toán và khối lượng phát sinh chưa được Chủ đầu tư/Thầu chính phê duyệt.

- Công tác xử lý hàng hóa thừa/thiếu sau kiểm kê:

+ Công ty chỉ tổ chức kiểm kê TSCĐ, CCDC cuối năm nhưng tại thời điểm lập báo cáo Công ty chưa phát hành Báo cáo Kiểm kê toàn bộ Tài sản do đó Ban kiểm soát không có cơ sở dữ liệu để đánh giá hoạt động này.

- Quản lý tài sản cố định, bất động sản đầu tư:

+ Quy định nội bộ đang áp dụng: Quy chế mua sắm và quản lý trang thiết bị, tài sản.

+ Tài sản cố định bao gồm: Sàn văn phòng Trụ sở Công ty; các thiết bị, máy móc văn phòng; phương tiện vận tải; phần mềm phục vụ công tác quản lý; và một số máy móc phục vụ thi công. Trong năm, Công ty đã điều chuyển 140m² diện tích Văn phòng tương đương nguyên giá 4,45 tỷ đồng sang cho thuê. Tại ngày 31/12/2023, nguyên giá TSCĐ là 25,44 tỷ đồng, giá trị còn lại 13,03 tỷ đồng.

+ Bất động sản đầu tư: trong năm, Công ty đã ghi tăng Nguyên giá 13,48 tỷ đồng do điều chuyển 03 căn hộ và 140 m² diện tích Văn phòng để cho thuê. Theo đó, tại ngày 31/12/2023 Bất động sản đầu tư gồm: 590m² mặt sàn và 03 căn hộ tại Tòa Dolphin số 6 Nguyễn Hoàng, Hà Nội kinh doanh cho thuê. Giá trị nguyên giá BĐS đầu tư là 28,51 tỷ đồng, giá trị còn lại 23,56 tỷ đồng.

+ Công tác quản lý TSCĐ khác: lớn nhất là 03 máy thi công được đầu tư năm 2022 để sử dụng thi công làm đường nhưng Công ty đã dừng thi công làm đường từ tháng 4/2023, hiện tại chưa có công việc mới. Từ quý 3/2023, số máy móc này được Công ty mang cho thuê với doanh thu bình quân 61 triệu đồng/tháng, chi phí khấu hao + lương nhân viên quản lý bình quân 52 triệu đồng/tháng.

- Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị góp vốn	% năm giữ	Dự phòng đã trích	Cổ tức trả Cty Mẹ trong kỳ	Kết quả hoạt động SXKD	
					Doanh thu	LNST
I. Công ty con	Không có					
II. Công ty liên kết	48,43		27,32	0,00		
<i>Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn</i>	<i>22,10</i>	<i>6,05</i>	<i>4,26</i>			
<i>Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh</i>	<i>20,00</i>	<i>10,5</i>	<i>20,00</i>			
<i>Công ty cổ phần Đầu tư Hải Đăng</i>	<i>0,33</i>	<i>6,56</i>	<i>0,06</i>			

Chỉ tiêu	Giá trị góp vốn	% năm giữ	Dự phòng đã trích	Cổ tức trả Cty Mẹ trong kỳ	Kết quả hoạt động SXKD	
					Doanh thu	LNST
Công ty cổ phần Tây Hà Nội	3,00	11,9				
Công ty cổ phần Xây lắp Điện	3,00	6,0	3,00			
III. Các khoản đầu tư khác	27,23					
Góp vốn hợp tác KD dự án Dolphin Plaza	27,23					
TỔNG	75,66		27,32	0,00		

+ Tại thời điểm 31/12/2023 giá trị đầu tư tài chính và góp vốn khác không thay đổi so với tại ngày 01/01/2023. Số dư các khoản đầu tư tại thời điểm 31/12/2023 là 75,66 tỷ đồng bao gồm: góp vốn điều lệ 48,43 tỷ đồng, góp vốn hợp tác kinh doanh 27,23 tỷ đồng.

+ Một số khoản đầu tư góp vốn điều lệ vào doanh nghiệp hoạt động lỗ, có doanh nghiệp đã không còn trên đăng ký thuế do đó Công ty phải trích lập dự phòng tổn thất tài chính với giá trị 27,32 tỷ đồng.

+ Các khoản đầu tư tài chính khác đang trong quá trình tìm kiếm đối tác để thoái và thu hồi vốn đầu tư.

+ Nhìn chung, các khoản đầu tư vốn đều kéo dài từ nhiều năm và không mang lại hiệu quả. Khả năng suy giảm giá trị đầu tư có thể tiếp tục xảy ra do một số đơn vị hoạt động thua lỗ nhiều năm liên tiếp.

- Quản lý công nợ phải trả:

+ Tổng công nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 31/12/2023 là 88,10 tỷ đồng, trong đó lớn nhất là 02 khoản gồm: phải trả nhà cung cấp 26,31 tỷ đồng và phải trả khác 46,81 tỷ đồng (trong đó tiền cổ tức năm 2010 & 2011 còn phải trả cho các cổ đông là 44,28 tỷ đồng).

+ Phải trả người lao động 2,86 tỷ đồng, bao gồm: tiền lương tháng 12/2023, lương quyết toán năm 2023 và quỹ lương dự phòng 2024.

+ Từ năm 2019 đến nay Công ty bị nhiều nhà thầu khởi kiện để đòi nợ do Công ty chậm thanh toán nợ quá hạn. Theo đó, Công ty đã phải trả 1,32 tỷ đồng lãi chậm trả; ngoài ra một số hợp đồng thi công phát sinh chi phí phạt chậm tiến độ và an toàn lao động với số tiền 0,67 tỷ đồng. Các khoản chi phí bất thường này làm gia tăng lỗ lũy kế.

- Quản lý các khoản bảo lãnh, ủy thác: Không có

- Trích lập dự phòng:

+ Các khoản trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2023: Tổng số trích lập là 46,65 tỷ đồng, trong đó: dự phòng phải thu khó đòi 19,33 tỷ đồng, dự phòng tổn thất đầu tư tài chính 27,32 tỷ đồng. Giá trị trích lập dự phòng chiếm 9,3%/vốn điều lệ.

+ Các khoản phải thu khó đòi chiếm trên 20%/tổng nợ phải thu, một số khoản đầu tư tài chính có nguy cơ tiếp tục bị suy giảm giá trị, chi phí dở dang cao hơn

doanh thu ước thực hiện ở một số gói thi công xây lắp do đó việc trích lập dự phòng còn tiềm ẩn phát sinh trong các kỳ kế toán tiếp theo.

- **Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước:** tại ngày 31/12/2023 giá trị nợ thuế không nhiều với giá trị 67,4 triệu đồng thuế thu nhập cá nhân thu hộ.

+ Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật: Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN theo hình thức hàng quý từ năm 2023 (trước đây kê khai hàng tháng). Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện kê khai thuế vãng lai khi phát sinh doanh thu khác tính và chưa nộp kịp thời nghĩa vụ Thuế cho Nhà nước.

- **Phân phối lợi nhuận và việc trích lập các quỹ:** Công ty không có kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ do lợi nhuận âm.

- **Sử dụng các quỹ:** Tại ngày 01/01/2023 số dư Quỹ đầu tư phát triển 18,34 tỷ đồng và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5,53 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã dùng toàn bộ Quỹ bổ sung vốn điều lệ 5,53 tỷ đồng hoàn nhập lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để giảm lỗ lũy kế theo Nghị quyết số 15/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Bảng tổng hợp KQKD năm nay so với năm trước:

Diễn giải	Năm 2023	Năm 2022	So sánh tăng/giảm	
			Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần bán hàng	19.75	37.00	-17.25	53.3784
2. Giá vốn hàng bán	21.06	30.99	-9.93	67.96
3. Lãi gộp	-1.31	6.01	-7.32	-21.80
4. Doanh thu tài chính	4.43	3.16	1.27	
5. Chi phí tài chính	0.03	3.07	-3.04	0.98
<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	<i>0.06</i>		0.06	
6. Chi phí bán hàng	0.21	0.29	-0.08	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.61	3.84	4.77	224.22
8. Thu nhập khác	0.39	0.28	0.11	139.29
9. Chi phí khác	0.05	0.39	-0.34	
10. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	-5.39	1.86	-7.25	-289.78
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			0	
12. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			0	
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-5.39	1.86	-7.25	-289.78

+ Giá trị doanh thu ghi nhận cả năm là 24,19 tỷ đồng, bao gồm: từ thi công xây lắp 16,18 tỷ đồng; cho thuê văn phòng 2,1 tỷ đồng; bán dầu nhờn 1,1 tỷ đồng; cho thuê máy thi công 0,37 tỷ đồng, lãi tiền gửi 4,44 tỷ đồng; thu nhập khác 0,39 tỷ đồng. Tổng doanh thu + thu nhập khác giảm 39,2% so với năm trước và chỉ đạt 30,3%/KH năm đề ra. Chỉ tiêu doanh thu thấp do công tác nghiệm thu thanh quyết toán các gói thi công không đạt như kỳ vọng, kinh doanh dầu nhờn giá trị không đáng kể, mảng kinh doanh hàng hóa bất động sản chưa có doanh thu (mới dừng lại ở hoạt động cho thuê văn phòng).

+ Chi phí bán hàng: là phí môi giới cho thuê căn hộ, sản Văn phòng và bán dầu nhờn.

+ Chi phí quản lý: tổng chi phí quản lý cả năm là 8,61 tỷ đồng tăng 124 % so với năm trước do năm trước hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.

+ Chỉ số lãi gộp âm do giá vốn cao hơn doanh thu.

+ Lợi nhuận sau thuế: cả năm lỗ 5,39 tỷ đồng do lỗ hoạt động xây lắp tại công trình Trạm biến áp Bát Xát Lào Cai và thi công làm đường tại Đắc Lắc. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế giảm âm 290% so với năm trước.

3. Kết luận thẩm định:

3.1. Về công tác lập Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2023 do Ban điều hành lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, ngoài phần *ý kiến ngoại trừ* (dưới đây), báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 và tình hình tài chính của PetroCons Đông Đô tại ngày 31/12/2023 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các qui định hiện hành khác về Chế độ kế toán.

* Ý kiến ngoại trừ:

- Biến động của khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính; dự phòng đầu tư góp vốn dự án; dự phòng phải thu khó đòi; chi phí phạt do chậm nộp/thanh toán và phạt chậm tiền độ...do chưa thu thập được thông tin làm căn cứ trích lập.
- Biến động của số dư khoản mục chi phí dở dang do việc điều chỉnh giá vốn và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của sản phẩm xây lắp.
- Biến động liên quan đến ý kiến về tính xác thực của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Những biến động nói trên là *rủi ro tiềm ẩn* ảnh hưởng đến kết quả SXKD trong những kỳ kế toán tiếp theo và không ngoại trừ khả năng làm tăng khoản lỗ lũy kế.
- Việc trình bày chỉ tiêu 421a "*LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước*" và chỉ tiêu 421b "*LNST CPP kỳ này*" trên "Bảng cân đối kế toán"; trình bày bổ sung 02 chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh không phù hợp theo Chế độ kế toán.

3.2. Về ý kiến ngoại trừ, nhấn mạnh của Kiểm toán trong BCTC:

- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán năm 2023 về những rủi ro liên quan đến các khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận đầy

đủ; các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đối với công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Chung cư Trần Anh Long An; khả năng thu hồi và trích lập dự phòng đối với khoản góp vốn hợp tác đầu tư tại dự án Dolphin Plaza; và sự không phù hợp với Chế độ kế toán hiện hành trong việc trình bày một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3. Tình hình khắc phục ý kiến ngoại trừ, nhấn mạnh của Kiểm toán trong BCTC đến thời điểm 31/12/2023:

- Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và các báo cáo kiểm toán trước đây, phía kiểm toán đã nêu ra một số ý kiến ngoại trừ và vấn đề nhấn mạnh. Trong năm, Công ty đã tiến hành rà soát và tìm biện pháp khắc phục nhưng chưa triệt để do đó còn tồn tại trong Báo cáo, bao gồm nội dung sau:
- Các khoản công nợ phải thu chưa đối chiếu xác nhận đầy đủ vào cuối kỳ nhưng Công ty tin tưởng rằng với mọi hình thức và thuê bên thứ 3 để hỗ trợ Công ty sẽ thu hồi được trong thời gian tới.
- Khoản mục chi phí dở dang tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, dự án Sông Hậu 1, dự án Long An do đang trong quá trình thi công/chờ quyết toán và chờ duyệt điều chỉnh khối lượng phát sinh. Ban Kiểm soát đã đưa ra ý kiến cảnh báo liên quan đến rủi ro của một số hợp đồng thi công xây lắp nhưng Người quản lý Công ty chưa quản trị một cách đầy đủ, chưa tổ chức đánh giá để xác định mức độ rủi ro tiềm ẩn của các gói thầu do đó Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sản phẩm này.
- Khoản đầu tư góp vốn vào dự án Dolphin Plaza hiện còn 27,23 tỷ đồng: Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng rủi ro vì hiện tại dự án chưa quyết toán để phân chia kết quả đầu tư. Do đó, Công ty không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về việc có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này hay không. Công ty đang tích cực phối hợp với Luật sư để làm việc với Chủ đầu tư nhằm thu hồi vốn/hoặc chuyển đổi nhận căn hộ sớm nhất có thể.

3.4. Ảnh hưởng của các điểm ngoại trừ, nhấn mạnh, lưu ý của kiểm toán đến hoạt động của Công ty:

- Các ý kiến ngoại trừ, vấn đề nhấn mạnh, lưu ý trong Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023 của Kiểm toán viên chủ yếu liên quan đến biến động của chỉ tiêu chi phí, trong khi tại ngày 31/12/2023 Công ty có hệ số nợ dương và chỉ số về khả năng thanh toán ở mức an toàn. Do đó, Ban kiểm soát nhận thấy các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3.5. Đánh giá khả năng có thể hồi phục liên quan đến hoạt động liên tục:

- Kể từ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, phía Công ty Kiểm toán đã không còn ý kiến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, từ thời điểm 31/12/2021 Công ty không còn tồn tại yếu tố lo ngại về khả năng hoạt động liên tục.

3.6. Đánh giá ảnh hưởng của ý kiến ngoại trừ trong BCTC có thể không được cổ đông hoặc các bên góp vốn thông qua:

- Các yếu tố ngoại trừ trong Báo cáo tài chính của Công ty chủ yếu do nguyên nhân khách quan hoặc Công ty chưa thể thu thập được tài liệu, bằng chứng do đó chưa đủ cơ sở để xử lý khắc phục. Vì vậy, Ban kiểm soát đánh giá Công ty đủ cơ sở giải trình để cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT với vai trò chỉ đạo thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty (trừ quyền thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ) hoạt động với 5 thành viên bao gồm: 1 thành viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm (trong đó có 01 thành viên độc lập). Nhìn chung, các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện đúng phạm vi quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- HĐQT đã duy trì họp định kỳ hàng quý để thông qua và chỉ đạo kịp thời chủ trương, chiến lược và giải pháp xử lý các vấn đề tồn tại của Công ty. Ngoài ra, các vấn đề phát sinh được HĐQT lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.
- HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định khi được xin ý kiến theo phân cấp và không gây cản trở, ách tắc hoạt động SXKD. Ngoài ra, HĐQT đã xin ý kiến cổ đông về các vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Đồng thời, các thành viên HĐQT cũng bám sát tình hình và tập trung thảo luận để thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo, cũng như định hướng chiến lược và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập đã phát huy tốt vai trò khách quan của mình, làm việc với tinh thần trách nhiệm, minh bạch và tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ đảm bảo lợi ích chung của Công ty và Cổ đông.
- HĐQT với vai trò, trách nhiệm của mình phối hợp tốt với Ban điều hành trong quan hệ đối ngoại, tìm kiếm việc làm, tìm hiểu thị trường để mở rộng mua bán kinh doanh thương mại sản phẩm bất động sản.
- Trong các cuộc họp, HĐQT cũng đã lắng nghe các ý kiến của Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận phòng ban. Sau đó, HĐQT đã thảo luận, đánh giá một cách nghiêm túc và thẳng thắn nhìn nhận những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong hoạt động SXKD. Đồng thời, HĐQT cũng định hướng rõ ràng trong việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 đảm bảo khả thi, hiệu quả và phù hợp với tình hình kinh tế tài chính trong nước. Theo đó, HĐQT tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và cụ thể hóa các vấn đề như: yêu cầu Ban điều hành phải tính toán chi tiết, thẩm định kỹ càng năng lực của đối tác trước khi lựa chọn chào thầu gói xây lắp đảm bảo hiệu quả; tăng tỷ trọng đầu tư

thương mại bất động sản, giám ty trọng nguồn vốn thi công xây lắp; chỉ đạo tổ chức thi công, quyết toán giải quyết dứt điểm các công trình đã thi công xong; chỉ đạo quyết liệt công tác thu nợ/thoái vốn đầu tư, xem xét thay đổi biện pháp đòi nợ nếu thấy biện pháp cũ không hiệu quả; yêu cầu Ban điều hành đánh giá hiệu quả (lãi/lỗ) của từng gói đã thi công và chỉ ra nguyên nhân lỗ (nếu có) để rút kinh nghiệm; chỉ đạo công tác kinh doanh khai thác bất động sản và yêu cầu việc khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát; ...

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26 tháng 4. Theo đó, Đại hội đã thông qua báo cáo thực hiện SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023; thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023; thông qua mức thù lao và thu nhập của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch 2023; thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; thông qua danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; thông qua việc hoàn nhập Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)...
- Để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp và thông qua ban hành 12 Nghị quyết, quyết định (trong đó gồm: 06 Nghị quyết và 06 quyết định). Theo đó, HĐQT đã thông qua việc đặc cọc/bán quyền nhận chuyển nhượng liên quan đến dự án xã Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa; chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; thông qua sáp nhập phòng QLKT vào phòng KTKH; và thông qua một số nội dung khác liên quan đến công tác vay vốn và nhân sự khác...
- Danh mục các Nghị quyết, quyết định như sau:

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	09/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	22/3/2023	Quyết định đặt cọc giữ chỗ để đầu tư kinh doanh quyền sử dụng đất tại dự án xã Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa
2	12/NQ-DKĐĐ-HĐQT	05/4/2023	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 1/2023
3	15/NQ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ	26/4/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
4	17/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	08/5/2023	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2023
5	18/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	15/5/2023	Quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023
6	20/NQ-DKĐĐ-HĐQT	29/5/2023	Bổ nhiệm Bà Hà Thị Phương Thảo giữ chức danh Người phụ trách quản trị Công ty
7	24/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	28/6/2023	Quyết định thay đổi phương án chi trả cổ tức 6% năm 2010

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
8	25/NQ-DKĐĐ-HĐQT	30/6/2023	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 2/2023
9	28/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	04/8/2023	Thông qua phương án sáp nhập Phòng QLKT vào P.KTKH
10	29/QĐ-DKĐĐ-ĐHĐCĐ	31/8/2023	Chấp nhận chủ trương về phương án tăng hạn mức vay vốn để đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán, bảo lãnh (từ 19 tỷ lên 30 tỷ)
11	34/NQ-DKĐĐ-HĐQT	06/10/2023	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 3/2023
12	35/NQ-DKĐĐ-HĐQT	02/11/2023	Chấp thuận việc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại dự án khu đấu giá QSD đất tại thôn 6 xã Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa

IV. Đánh giá hoạt động của Giám đốc và người điều hành khác

- Giám đốc và người điều hành khác của Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ vay vốn bảo lãnh, hoạt động liên quan đến kinh doanh bất động sản, thay đổi cơ cấu tổ chức...
- Ban Giám đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đề ra liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.
- Ngay trong quý 1, Ban điều hành đã tổ chức họp giao ban để chỉ đạo tập trung triển khai một số công tác có hiệu quả như: tìm kiếm khách hàng để khai thác các căn hộ tại chung cư Dolphin Plaza, khai thác diện tích Văn phòng; tập trung chỉ đạo tổ chức thi công tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2; khảo sát thị trường nắm bắt cơ hội đầu tư kinh doanh bất động sản; quyết liệt trong việc thuê luật sư phối hợp thu hồi công nợ/thoái vốn đầu tư; chủ động dừng thi công tại công trình làm Đường Hồ Chí Minh khi thấy rủi ro tiềm tàng;...
- Ban điều hành cũng đã tổ chức tổng kết kiểm điểm, phân tích tình hình SXKD, nhận diện những khó khăn, yếu kém trong quản trị doanh nghiệp và đặt ra các giải pháp thực hiện. Chỉ đạo phòng ban chuyên môn tiếp tục tập trung xử lý một số công việc như: công tác quản lý hợp đồng xây lắp; thu hồi/thanh toán tạm ứng; công tác thanh quyết toán; công tác tiếp thị đấu thầu; công tác kiểm kê/thanh lý TSCĐ; ...
- Tuy nhiên, với mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 như đã nêu tại phần II mục I.1 cho thấy hoạt động điều hành vẫn còn nhiều hạn chế, không có bước đột phá, các vướng mắc liên quan đến quyết toán công trình chưa được giải quyết đáng kể, một số hợp đồng thi công đã bị lỗ và nguy cơ thua lỗ cao.

V. Đánh giá công tác xây dựng, thực hiện quy định nội bộ và công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

1. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ

- Trong năm 2023, Công ty không xây dựng/sửa đổi quy chế, quy định nội bộ nào. Việc này đã được HĐQT chỉ đạo từ năm 2022 nhưng cho đến nay vẫn tồn tại nhiều quy chế, quy định cần được sửa đổi nhưng chưa được chỉ đạo sát sao để hoàn thiện.
- Các hoạt động cơ bản đã tuân thủ theo quy chế, quy định đã ban hành.

2. Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

- Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ chưa được chú trọng, Công ty không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ do quy mô tổ chức không lớn. Vì vậy, việc quản trị và cảnh báo sớm rủi ro các hoạt động kinh doanh chưa được các phòng ban chuyên môn tham mưu một cách kịp thời cho Ban lãnh đạo Công ty.
- Công ty cũng không tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, không kiểm tra chéo dẫn đến các vấn đề tồn tại có thể chưa được phát hiện.
- Công tác thiết lập và phân tích xác định các rủi ro cần quản trị tại Công ty chưa được quan tâm một cách đầy đủ dẫn đến còn hạn chế trong công tác này.
- Một số rủi ro tiềm ẩn đã được chỉ ra liên quan đến các hợp đồng thi công xây lắp, các khoản đầu tư, hàng tồn kho, công nợ khó đòi ... nhưng việc tiến hành phân tích, đánh giá, phân loại để vạch ra kế hoạch quản trị, phòng ngừa hoặc xử lý rủi ro còn chưa kịp thời và chưa hiệu quả.

VI. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định.
- Ban kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hàng quý trong năm. Sau mỗi cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát đều xin ý kiến đại diện HĐQT và Ban giám đốc để thống nhất nội dung Biên bản kiểm tra trước khi phát hành. Trên cơ sở Biên bản kiểm tra, Ban Kiểm soát lập Báo cáo kiểm tra, giám sát gửi cổ đông lớn PetroCons đồng thời gửi tới HĐQT và Ban giám đốc Công ty.
- HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ngoài ra, Ban kiểm soát được tham gia các cuộc họp HĐQT và đưa ra ý kiến trao đổi, kiến nghị.
- Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin, báo cáo đôi khi còn chưa đầy đủ, chưa kịp thời theo yêu cầu.

VII. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát và Cổ đông

- Đối với cổ đông lớn là Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt nam (PetroCons), Ban Kiểm soát thực hiện gửi đầy đủ, đúng hạn Báo cáo định kỳ hàng quý/năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu. Nội dung báo cáo đảm bảo chất lượng cao, chi tiết theo đúng yêu cầu quản trị của Cổ đông lớn.

- Đối với cổ đông khác, Ban Kiểm soát đã gửi và trình bày Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2022; về thù lao và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022; về kế hoạch hoạt động và thù lao năm 2023. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu/kiến nghị nào của cổ đông liên quan đến hoạt động SXKD và hoạt động của Ban Kiểm soát.

VIII. Báo cáo đánh giá về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Trong năm 2023, Công ty phát sinh 01 giao dịch với Công ty mà Thành viên HĐQT của Công ty là người quản lý doanh nghiệp. Giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị, nội dung quyết định đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT và Giám đốc Công ty

1. Về công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Cần quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, sử dụng nhân sự hợp lý, bám sát mục tiêu trọng tâm như đã nêu trong kế hoạch SXKD năm 2024 đề ra. Đồng thời, vận dụng linh hoạt theo chương trình hành động của PetroCons tạo bước đột phá khi Công ty đã mạnh dạn chuyển dịch tăng tỷ trọng kinh doanh thương mại.
- Tăng cường công tác quản trị chi phí của từng hoạt động kinh doanh để phát hiện sớm rủi ro tiềm tàng và có biện pháp ngăn chặn kịp thời đảm bảo tiêu chí bảo toàn vốn và sinh lợi.
- Tiếp tục tăng cường công tác nghiệm thu, quyết toán dứt điểm các phần công việc đã hoàn thành thi công tại công trình Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, công trình Trần Anh Long An, Tiến Lộc Đồng Nai.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của sản giao dịch bất động sản để thúc đẩy hiện thực doanh thu, khai thác tối ưu sản văn phòng, chung cư và giảm chi phí môi giới.
- Chỉ đạo Chi nhánh TP Hồ Chí Minh chủ động tìm kiếm nguồn việc, tăng cường công tác thu nợ để chủ động dòng tiền và tập trung nguồn lực xử lý các vấn đề tồn tại liên quan đến quyết toán công trình và công nợ xấu.
- Người đại phần vốn của PetroCons cũng như cán bộ quản lý khác nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình trong quản lý, điều hành đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

2. Công tác xây dựng hệ thống quản trị và giám sát nội bộ

- Đối với công tác xây dựng hệ thống quản trị: đề nghị HĐQT và Giám đốc Công ty chỉ đạo sát sao hơn nữa công tác này, yêu cầu từng phòng ban/đơn vị chủ động rà

soát và sửa đổi các quy chế quy định liên quan không còn phù hợp nhằm nhất quán quy trình quản lý, nâng cao chất lượng quản trị nội bộ trong Công ty .

- Ban Kiểm soát tiếp tục kiến nghị về việc Công ty cần tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; tổ chức đánh giá việc thực hiện các nội dung trong Nghị quyết, chỉ thị để rà soát, phát hiện và hoàn thiện những vấn đề sai sót trong quản lý.

3. Về công tác tổ chức, thực hiện chính sách:

- Công tác tuyển dụng, quản lý nhân sự: cần tuyển nhân sự phù hợp với nhu cầu thực tế hoạt động SXKD của Công ty; quản lý nhân sự cần chặt chẽ hơn đặc biệt lưu ý giám sát các nhân sự có phát sinh công nợ với Công ty. Cần rút kinh nghiệm trong việc chấm dứt/tạm hoãn Hợp đồng lao động khi công nợ chưa giải quyết dứt điểm.
- Tiếp tục tuân thủ quy trình bổ nhiệm cán bộ và đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong Công ty.
- Về công tác tiền lương: đề nghị Công ty nghiêm túc tuân thủ quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty đảm bảo việc trả lương và quyết toán lương cho người lao động trong phạm vi nguồn quỹ lương đã được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm. Đồng thời, đề nghị HĐQT chỉ đạo rà soát Quy chế trả lương, trả thưởng để sửa đổi bổ sung những điều khoản còn thiếu/chưa phù hợp giúp cho việc áp dụng quy chế dễ dàng hơn.
- Tiếp tục tuân thủ, thực hiện tốt các quy định và chế độ chính sách liên quan đến người lao động để người lao động tin tưởng, đồng lòng, nhiệt huyết và phát huy tối đa sức sáng tạo thúc đẩy phong trào thi đua góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đề ra.

4. Về công tác thoái vốn đầu tư

- Phát huy mạnh mẽ tính chủ động vì lợi ích chung của Công ty và phối hợp chặt chẽ với phía Luật sư, Tòa án đẩy mạnh thu hồi nốt các khoản vốn đầu tư và lãi phạt (nếu có) trong thời gian sớm nhất để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, đối với công nợ của Hasky đề nghị Ban điều hành tiếp tục đôn đốc phía Hasky tuân thủ Thỏa thuận hòa giải trong việc thanh toán đúng hạn cả gốc và lãi phạt chậm trả. Do đối tác rất chây ì vì vậy các bước tiếp theo cần thể hiện sự cứng rắn, quyết liệt hơn nữa. Tại thời điểm 31/12/2023, số dư còn phải thu tại dự án Khu sinh thái Cừ Long (Hasky) 8 tỷ đồng, dự án Dolphin Plaza 27,2 tỷ đồng và Công ty Thiên Phúc Gia 5 tỷ đồng.
- Trong quá trình tiếp tục thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư cần thẩm định, đánh giá, phân tích thực trạng của dự án/tình hình tài chính đơn vị, xây dựng phương án thoái vốn đối với từng khoản đầu tư có chủ trương thoái vốn đã được ĐHĐCĐ phê duyệt; đồng thời xin ý kiến cổ đông lớn PetroCons đối với từng lần thoái vốn. .
- Tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty, của pháp luật về quy trình, trình tự phê duyệt; thẩm quyền phê duyệt trên nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, hiệu quả tối đa và bảo toàn vốn đã đầu tư.

5. Về công tác tài chính

- Công tác lập Báo cáo tài chính: đề nghị Công ty tuân thủ quy định về trình bày Báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính; Chế độ kế toán; Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan khác.
- Công tác tài chính: cần xây dựng kế hoạch dòng tiền năm 2024 để ước tính dòng tiền ra/vào trong năm. Từ đó giúp Công ty chủ động nguồn vốn giúp đưa ra quyết định thông minh về việc chi tiêu hiện tại và tương lai hoặc cân nhắc mở rộng đầu tư kinh doanh đảm bảo sử dụng nguồn vốn cân đối.
- Công tác quản lý chi phí thi công: Theo số liệu báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 thì hoạt động thi công xây lắp tại công trình Trạm biến áp Bát Xát Lào Cai và công trình làm đường tại Đák Lắc đều có kết quả lỗ. Một số gói thi công khác có nguy cơ lỗ rất cao như: công trình Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; công trình Khu dân cư Trần Anh, Long An. Vì vậy, Ban kiểm soát tiếp tục đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo rà soát, yêu cầu báo cáo nguyên nhân dẫn đến lỗ; đồng thời nâng cao trách nhiệm trong quản lý chi phí đầu vào các công trình đảm bảo đúng định mức/đơn giá trong phương án kinh doanh được duyệt. Các gói thi công còn lại tiếp tục quản trị, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí thi công đảm bảo hoàn thành mục tiêu lợi nhuận theo phương án kinh doanh được duyệt.
- Công tác phân loại, hạch toán nghiệp vụ phát sinh cần đúng đối tượng, đúng loại chi phí, đúng bản chất nghiệp vụ phát sinh và đúng nguyên tắc kế toán (không hạch toán lòng vòng làm sai nguyên tắc hạch toán kế toán).
- Công tác thu hồi công nợ: phát huy mạnh mẽ vai trò của Ban xử lý công nợ để đôn đốc và quyết liệt thu hồi theo kế hoạch đã đề ra nhằm tuân thủ quy định nội bộ và giảm thiểu rủi ro.
 - + Đối với các khoản công nợ thông qua bên thứ 3: cần tích cực phối hợp với phía Tòa án, luật sư, nắm chắc trình tự thủ tục theo quy định của nhà nước để thu hồi hiệu quả các khoản nợ/vốn góp đảm bảo chi phí dịch vụ, phí Tòa án đã chi không lãng phí.
 - + Đối với công nợ cá nhân: các khoản dư nợ tạm ứng đã kéo dài từ nhiều năm, chồng chéo trong khi việc hoàn ứng rất chậm chễ và nguy cơ chuyển thành nợ khó đòi hiện hữu. Vì vậy, Ban kiểm soát đề nghị Ban điều hành cần quyết liệt nhắc nhở, đôn đốc thường xuyên, trường hợp cần thiết trừ dần từ tiền lương hàng tháng của người lao động (Công ty đã quy định việc này). Đối với những trường hợp không liên lạc được cần gửi văn bản đến chính quyền địa phương nơi cư trú để phối hợp hỗ trợ, giải quyết.
- Về công tác thực hiện nghĩa vụ với cơ quan quản lý nhà nước: Ban lãnh đạo cần chỉ đạo đơn vị nghiêm túc thực hiện kê khai, nộp thuế vãng lai, thuế TNCN và nghĩa vụ Bảo hiểm xã hội kịp thời.

- Công tác kiểm kê, thanh lý TSCĐ: Ban kiểm soát tiếp tục đề nghị Ban điều hành chỉ đạo tổ chức kiểm kê/lập báo cáo kiểm kê một cách nghiêm túc, đầy đủ toàn bộ Tài sản, nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 theo quy định Chế độ kế toán hiện hành. Theo số liệu trên sổ sách kế toán thì một số tài sản là máy móc thiết bị văn phòng đã hết khấu hao và không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng kiểm kê đánh giá phẩm chất từng tài sản và xem xét thanh lý để kế toán đủ căn cứ loại bỏ khỏi sổ sách kế toán. Quá trình tổ chức thanh lý TSCĐ cần tuân thủ trình tự, thủ tục theo Quy định mua sắm và quản lý TSCĐ của Công ty đã ban hành.

6. Công tác khác

- Đối với việc trả cổ tức đợt 2 năm 2010: Công ty đã gia hạn rất nhiều lần và ngày 26/6/2023 Công ty tiếp tục thông báo đề thay đổi thời gian trả cổ tức cho các cổ đông sang ngày 30/6/2025 với lý do: năm 2021-2022 hoạt động SXKD bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 nên Công ty không thu hồi được công nợ; nguồn vốn hiện tại ưu tiên để duy trì và mở rộng kinh doanh do đó Công ty chưa cân đối đủ nguồn để thanh toán cổ tức cho cổ đông. Như vậy, việc gia hạn nhiều lần Công ty đã chưa tuân thủ quy định về thời hạn trả cổ tức theo quy định Luật doanh nghiệp. Vì vậy, Ban kiểm soát tiếp tục đề nghị HĐQT và Ban điều hành căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các văn bản pháp luật liên quan để thực hiện theo đúng quy định và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông cũng như phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn của chủ sở hữu.
- Liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của Công ty khi bị các nhà thầu kiện ra tòa án để đòi nợ, Ban kiểm soát đề nghị Ban điều hành cần bố trí các nhân sự có kiến thức pháp luật, có năng lực tranh tụng (cần thiết có thể đi thuê) để tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty. Trước khi làm việc tại Tòa án phải chuẩn bị hồ sơ, thu thập chứng từ, nghiên cứu, phân tích tài liệu và tổng hợp đánh giá yếu tố có lợi hoặc bất lợi của hợp đồng để tham gia tranh tụng. Việc thắng/thua kiện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty vì vậy cần chú trọng công tác này.

X. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Công ty PetroCons:

- Ban kiểm soát kính đề nghị PetroCons tiếp tục quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện hàng lang thuận lợi để Người đại diện tại PetroCons Đông Đô dễ dàng thực thi và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Kính đề nghị PetroCons tiếp tục hỗ trợ trong việc nghiệm thu thanh, quyết toán dứt điểm giá trị dở dang tại 2 công trình trọng điểm: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và NM Nhiệt điện Sông Hậu 1.
- Đối với vấn đề việc làm: PetroCons Đông Đô mong muốn tiếp tục được chung tay cùng PetroCons trong việc tham gia đấu thầu, thi công các gói thầu do PetroCons làm tổng thầu.
- Đối với khoản góp vốn vào PVC Bình Sơn và Công ty CP Khách sạn Lam Kinh: tiếp tục kính đề nghị PetroCons quan tâm và hợp tác để PetroCons Đông Đô cùng đồng hành trong việc thoái các khoản vốn trên trong thời gian sớm nhất.

PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông với các kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng Kiểm soát viên.
- Giao cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của PETROCONS kiểm soát thường xuyên hoạt động SXKD tại Công ty.
- Thẩm định và cho ý kiến độc lập về các vấn đề được biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2024.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả hoạt động năm 2023 và báo cáo theo yêu cầu đột xuất khác.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định và văn bản hướng dẫn chi thị, nghị quyết của Tổng công ty PetroCons ban hành.
- Thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023, Báo cáo tài chính hàng quý năm 2024.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác năm 2024.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, biện pháp tiết kiệm chi phí và giảm giá thành của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập;
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn; huy động vốn.
- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT quản trị Công ty.
- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban theo thông báo của HĐQT và Ban giám đốc.
- Hàng quý, triệu tập các thành viên và tổ chức kiểm soát, giám sát toàn bộ hoạt động của PetroCons Đông Đô tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát hoạt động của PetroCons Đông Đô tại Chi nhánh và các Ban chỉ huy công trường nếu thấy cần thiết.
- Các nhiệm vụ khác chưa được liệt kê theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

– Chương trình làm việc cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Kiểm soát hoạt động quý 1/2024	Từ ngày 27-29/3/2024	Ban kiểm soát
2	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 (Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)	Từ ngày 10-31/3/2024	Ban kiểm soát
3	Thẩm định các báo cáo, tài liệu của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2024;	Từ ngày 25/3-05/4/2024	Ban kiểm soát
4	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 1/2024	Sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
5	Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm 2024 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 17-19/6/2024	Ban kiểm soát
6	Kiểm soát hoạt động quý 2/2024	Từ ngày 26-28/6/2024	Ban kiểm soát
7	Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2024	Sau khi phát hành Báo cáo soát xét	Ban kiểm soát
8	Kiểm soát hoạt động quý 3/2024	Từ ngày 25-27/9/2024	Ban kiểm soát
9	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 3/2024	Sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
10	Kiểm soát hoạt động 6 tháng cuối năm 2024 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 12-14/12/2024	Ban kiểm soát
11	Kiểm soát hoạt động quý 4/2024	Từ ngày 25-27/12/2024	Ban kiểm soát
12	Lịch kiểm soát đột xuất khác (nếu có)		Ban kiểm soát

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PetroCons Đông Đô trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban GD;
- HĐQT, BKS PetroCons;
- Lưu BKS, VT.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tâm

Phụ lục 01

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát Thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2023

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 là: 321.600.000 đồng bằng 100% kế hoạch được duyệt, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2023 (đồng)	Thực hiện năm 2023 (đồng)
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS chuyên trách	285.600.00	285.600.00
2	Lê Thị Hải Hà	Kiểm soát viên	18.000.000	18.000.000
3	Đỗ Nguyễn Lan Châu	Kiểm soát viên	18.000.000	18.000.000
	Tổng cộng		321.600.000	321.600.000

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024

- Trưởng BKS chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương hàng tháng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Quyết toán lương theo hệ số hoàn thành cá nhân, hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty và theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách làm việc kiêm nhiệm được hưởng mức thù lao là: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024 cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2024 (đồng)	Ghi chú
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS chuyên trách	285.600.00	
2	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
3	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
	Tổng cộng		321.600.000	